

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 52/2006/QĐ-BTC ngày 25/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 152/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 183/2007/QĐ-TTg ngày 27/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số

52/2006/QĐ-BTC ngày 25/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ: 15.000 (Mười lăm nghìn) tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước cấp;
- Vốn nhà nước đầu tư tại các công ty chuyển giao cho Tổng công ty thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu;
- Bổ sung từ tiền bán cổ phần lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% nhà nước theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Khi có sự tăng giảm vốn điều lệ, Tổng công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và công bố theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá theo quy định của pháp luật;

c) Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính được trích từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty;

d) Các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ Nhà nước.”

2. Bãi bỏ tiết d Khoản 1 Điều 16.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Lợi nhuận còn lại, sau khi trừ đi các khoản quy định tại khoản 1, 2 và 3 điều này, được phân phối theo tỷ lệ vốn do Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty và vốn tự huy động của Tổng công ty, cụ thể:

a) Phần lợi nhuận được chia theo vốn do Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty (bao gồm cả vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp do Tổng công ty làm đại diện chủ sở hữu) được chuyển toàn bộ vào Quỹ đầu tư phát triển của Tổng công ty.

b) Phần lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động (bao gồm vốn huy động do phát hành trái phiếu, tín phiếu, vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở Tổng công ty tự chịu trách nhiệm hoàn trả cả gốc và lãi cho người cho vay theo cam kết, trừ các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ, của Bộ Tài chính và các khoản vay được hỗ trợ lãi suất) được phân phối vào quỹ đầu tư phát triển, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Tỷ lệ trích cụ thể vào các quỹ do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác ban

hành kèm theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

c) Trường hợp phần lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn tự huy động ít hoặc không có thì được trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi như sau:

- Được trích hai quỹ tối đa là 3 tháng lương thực hiện nếu cả 2 chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước và số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm cao hơn hoặc bằng năm trước.

- Được trích hai quỹ tối đa là 2 tháng lương thực hiện nếu một trong hai chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước hoặc số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm thấp hơn năm trước.

- Được trích hai quỹ bằng 1 tháng lương thực hiện nếu cả hai chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước và số nộp ngân sách phát sinh trong năm thấp hơn năm trước.

d) Nguồn để bổ sung quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi quy định tại điểm

c khoản 4 Điều này được lấy từ phần lợi nhuận để trích quỹ đầu tư phát triển theo chế độ; trường hợp không đủ được trích từ phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho việc phân phối lợi nhuận từ năm 2007 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước. Những nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 52/2006/QĐ-BTC ngày 25/9/2006.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà